

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 18**

Họ và tên: .....

Lớp: .....

**Môn: Toán – Lớp 3**

**Bộ sách: Chân trời sáng tạo**

*Thời gian làm bài: 40 phút*

**I. TRẮC NGHIỆM** (Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Giảm số 64 đi 4 lần được số:

- A. 10                                      B. 12                                      C. 14                                      D. 16

**Câu 2.** Giá trị của biểu thức  $213 + 428 : 4$  là:

- A. 405                                      B. 320                                      C. 160                                      D. 140

**Câu 3.** Đường kính của một hình tròn gấp bán kính số lần là:

- A. 2 lần                                      B. 3 lần                                      C. 4 lần                                      D. 5 lần

**Câu 4.** Đồng hồ chỉ mấy giờ?



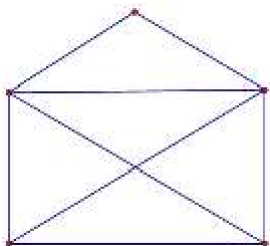
- A. 11 giờ 10 phút                      B. 1 giờ 50 phút                      C. 10 giờ 10 phút                      D. 2 giờ 50 phút

**Câu 5.** Cho dãy số: 1; 2; 4; 8; 16; ...; ...; ...; 256; 512

Các số thích hợp điền vào chỗ chấm lần lượt là:

- A. 8; 96; 144                              B. 32; 64; 128                              C. 32; 48; 100                              D. 48; 96; 192

**Câu 6.** Hình trên có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tứ giác:



- A. 9 hình tam giác, 2 hình tứ giác                      B. 5 hình tam giác, 4 hình tứ giác  
C. 5 hình tam giác, 5 hình tứ giác                      D. 9 hình tam giác, 4 hình tứ giác

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

$$235 \times 3$$

.....

.....

.....

$$644 : 7$$

.....

.....

.....

**Câu 2.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $224 - 8 \times 8$

b)  $800 : 5 + 38$

.....  
.....  
.....

.....  
.....  
.....

**Câu 3.** Một cửa hàng có 453 kg gạo, đã bán được  $\frac{1}{3}$  số gạo đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....  
.....  
.....

**Câu 4.** Năm nay bà 60 tuổi, bà hơn mẹ 24 tuổi và tuổi con bằng  $\frac{1}{6}$  tuổi mẹ. Hỏi tuổi bà gấp tuổi cháu bao nhiêu lần?

.....  
.....  
.....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

**Câu 1.** Giảm số 64 đi 4 lần được số:

- A. 10                                      B. 12                                      C. 14                                      D. 16

**Phương pháp**

Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.

**Lời giải**

Giảm số 64 đi 4 lần được số:  $64 : 4 = 16$

**Đáp án: D**

**Câu 2.** Giá trị của biểu thức  $213 + 428 : 4$  là:

- A. 405                                      B. 320                                      C. 160                                      D. 140

**Phương pháp**

Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

**Lời giải**

$213 + 428 : 4 = 213 + 107 = 320$

**Đáp án: B**

**Câu 3.** Đường kính của một hình tròn gấp bán kính số lần là:

- A. 2 lần                                      B. 3 lần                                      C. 4 lần                                      D. 5 lần

**Phương pháp**

Đường kính gấp 2 lần bán kính.

**Lời giải**

Đường kính gấp 2 lần bán kính.

**Đáp án: A**

**Câu 4.** Đồng hồ chỉ mấy giờ?



- A. 11 giờ 10 phút                      B. 1 giờ 50 phút                      C. 10 giờ 10 phút                      D. 2 giờ 50 phút

**Phương pháp**

Quan sát đồng hồ để xác định thời gian.

**Lời giải**

Đồng hồ chỉ 10 giờ 10 phút.

**Đáp án: C**

**Câu 5.** Cho dãy số: 1; 2; 4; 8; 16; ...; .....; .....; 256; 512

Các số thích hợp điền vào chỗ chấm lần lượt là:

A. 8; 96; 144

B. 32; 64; 128

C. 32; 48; 100

D. 48; 96; 192

**Phương pháp**

Số liền sau trong dãy = số liền trước x 2

Từ đó ta tìm được các số tiếp theo trong dãy số.

**Lời giải**

Quy luật:  $2 = 1 \times 2$

$$4 = 2 \times 2$$

$$8 = 4 \times 2$$

$$16 = 8 \times 2$$

.....

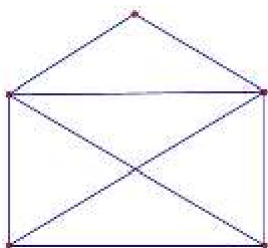
Vậy các số tiếp theo là:  $16 \times 2 = 32$

$$32 \times 2 = 64$$

$$64 \times 2 = 128$$

**Đáp án: B**

**Câu 6.** Hình trên có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tứ giác:



A. 9 hình tam giác, 2 hình tứ giác

C. 5 hình tam giác, 5 hình tứ giác

B. 5 hình tam giác, 4 hình tứ giác

D. 9 hình tam giác, 4 hình tứ giác

**Phương pháp**

Hình tam giác có 3 đỉnh và 3 cạnh.

Hình tứ giác có 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc.

**Lời giải**

Hình trên có 9 hình tam giác, 4 hình tứ giác.

**Đáp án: D**

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

$$235 \times 3$$

$$644 : 7$$

**Phương pháp**

- Đặt tính
- Với phép nhân: Nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất từ phải sang trái.
- Chia lần lượt từ trái sang phải

**Lời giải**

$$\begin{array}{r} 235 \\ \times 3 \\ \hline 705 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 644 \overline{) 7} \\ 14 \overline{) 92} \\ 0 \end{array}$$

**Câu 2.** Tính giá trị của biểu thức:

a)  $224 - 8 \times 8$

b)  $800 : 5 + 38$

**Phương pháp**

Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

**Lời giải**

$$\begin{aligned} \text{a) } 224 - 8 \times 8 &= 224 - 64 \\ &= 160 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 800 : 5 + 38 &= 160 + 38 \\ &= 198 \end{aligned}$$

**Câu 3.** Một cửa hàng có 453 kg gạo, đã bán được  $\frac{1}{3}$  số gạo đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

**Phương pháp**

1. Tìm số kg gạo cửa hàng đã bán = Số kg gạo cửa hàng có : 3
2. Tìm kg gạo cửa hàng còn lại = Số kg gạo ban đầu - số kg gạo cửa hàng đã bán

**Lời giải**

Số kg gạo cửa hàng đã bán là:

$$453 : 3 = 151 \text{ (kg)}$$

Cửa hàng còn lại số ki-lô-gam gạo là:

$$453 - 151 = 302 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 302 kg gạo

**Câu 4.** Năm nay bà 60 tuổi, bà hơn mẹ 24 tuổi và tuổi con bằng  $\frac{1}{6}$  tuổi mẹ. Hỏi tuổi bà gấp tuổi cháu bao nhiêu lần?

**Phương pháp**

1. Tìm tuổi mẹ = tuổi bà - 24 tuổi

2. Tuổi con = tuổi mẹ : 6

3. Số lần tuổi bà gấp tuổi cháu = tuổi bà : tuổi cháu

**Lời giải**

Tuổi mẹ hiện nay là:

$$60 - 24 = 36 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi con hiện nay là:

$$36 : 6 = 6 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi bà gấp tuổi cháu số lần là:

$$60 : 6 = 10 \text{ (lần)}$$

Đáp số: 10 lần